ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
ĐẢNG ỦY SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 14 -KH/ĐU.SKHCN

Đồng Nai, ngày 28 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2026 triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 (Kế hoạch số 03); Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 03, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu: nhiệm vụ đột phá về khoa học, công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) năm 2026 theo chỉ đạo của tỉnh. Quyết tâm hoàn thành 100% các mục tiêu, nhiệm vụ được giao chủ trì và theo dõi sát sao các nhiệm vụ phối hợp (*phân công theo dõi chỉ tiêu cụ thể tại phụ lục 1)*

2. Yêu cầu: Các chi bộ trực thuộc phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu. Việc triển khai phải bảo đảm phương châm "**rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"**; Chủ động triển khai các giải pháp, phương án, công tác phối hợp đạt hiệu quả để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng trì trệ, đùn đẩy trách nhiệm.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Căn cứ phụ lục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ tập trung chỉ đạo các chi bộ thực hiện các nhiệm vụ chiến lược sau:

(1) Xây dựng Chương trình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh.

(2) Xây dựng Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030.

(3) Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đồng Nai.

(4) Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản phẩm chíp bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhà nước hỗ

trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(5) Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(6) Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn Đồng Nai.

(7) Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(8) Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

(9) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai.

(10) Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(11) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(12) Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số của tỉnh để thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

(13) Xây dựng, phê duyệt và triển khai Kiến trúc đô thị thông minh (ICT) phiên bản 2.0.

(14) Xây dựng bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(15) Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp.

(16) Lập quy hoạch phân khu 1/2000 khu Công nghệ số tập trung Long Thành; Khu Đổi mới sáng tạo (Xã Bình An).

(17) Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn thuộc trung ương để quản lý, phát triển.

(18) Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh để phục vụ chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu số

(19) Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

(20) Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(Phân công chi tiết tại Phụ lục 2)

III. GIẢI PHÁP

Đảng ủy Sở KH&CN chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Các Chi bộ căn cứ nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo để xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công đảng viên phụ trách cụ thể.

Sử dụng triệt để Hệ thống theodoinq.dcs.vn để cập nhật, giám sát và cảnh báo tiến độ thực hiện nhiệm vụ. Dữ liệu báo cáo phải bảo đảm nguyên tắc "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung".

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn

Về KH, CN và ĐMST: Hoàn thiện chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thu hút doanh nghiệp công nghệ, phát triển hệ sinh thái R&D theo mô hình "3 nhà". Xác định và làm chủ tối thiểu 03 công nghệ sản phẩm chiến lược của tỉnh; thúc đẩy nghiên cứu - ứng dụng - chuyển giao vào doanh nghiệp. Ban hành Kế hoạch R&D và hỗ trợ nhân lực KH&CN thông qua Quỹ của tỉnh và quỹ R&D doanh nghiệp. Triển khai chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ KH&CN, ĐMST và CĐS đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

Về Chuyển đổi số: Tái cấu trúc dịch vụ công trực tuyến theo nguyên tắc "khai một lần - dùng nhiều lần". Gắn mã định danh cá nhân/tổ chức với toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan. Số hóa nghiêm túc, nhất quán theo nguyên tắc "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung". Bồi dưỡng kỹ năng số thực chất cho cán bộ và người dân; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng. Tháo gỡ vướng mắc trong đầu tư CNTT theo Nghị quyết 04/2025/NQ-CP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Bí thư các Chi bộ: trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các KPI được giao tại Phụ lục. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, không để nhiệm vụ bị hệ thống cảnh báo đỏ.

2. Chế độ báo cáo: Các chi bộ thực hiện báo cáo tiến độ hàng tháng, quý trên hệ thống điện tử; bắt buộc đính kèm minh chứng (văn bản pháp lý, hình ảnh sản phẩm...) khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Giao Chi bộ Văn phòng: Làm đầu mối theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của toàn Đảng bộ Sở. Tham mưu công tác biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc và đề xuất xử lý nghiêm các đơn vị chậm tiến độ hoặc để minh chứng không hợp lệ.

4. Giao Chi bộ Phòng Chuyển đổi số: có trách nhiệm theo dõi sát tiến độ phối hợp đối với các nhiệm vụ của các ngành khác trong Kế hoạch 03, để tổng hợp báo cáo Đảng ủy Sở định kỳ.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh năm 2026 của Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:
- Như trên,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các Chi bộ trực thuộc,
- Chi đoàn,
- Lưu: VT, ĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐẢNG BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Phạm Văn Trinh

Phụ lục 1

CHI TIẾT PHÂN CÔNG THEO DÕI CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 03-KH/BCĐ

(Kèm theo Kế hoạch số: -KH/ĐU ngày /01/2026 của Đảng ủy Sở KHCN)

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (54 chỉ tiêu)	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Hành động triển khai
I	**Về phát triển hạ tầng (02)**				
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	60%	Chi bộ phòng CĐS	Phối hợp với Doanh nghiệp viễn thông triển khai lắp đặt trạm 5G, tổ chức đo kiểm tốc độ thực tế, đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông phát triển mạng lưới, rà soát các vùng lõm sóng để ưu tiên phủ sóng
2	Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps đạt từ 70% trở lên	%	70%		Giám sát hạ tầng viễn thông, đôn đốc các nhà mạng nâng cấp cáp quang băng thông rộng đến vùng sâu, vùng xa
II	**Về Phát triển nguồn lực (07)**				
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ GRDP ≥ 2% và tăng dần theo yêu cầu phát triển	%	2% GRDP	Chi bộ phòng KHTC	(1) Thường xuyên theo dõi, có văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện khẩn trương công tác giải ngân năm 2026 theo kế hoạch được giao. (2) Phối hợp các đơn vị để tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí năm 2026 đảm bảo chi cho KHCN, ĐMST, CĐS tối thiểu 3% tổng chi ngân sách (theo NQ 57).
2	Tỉ lệ cán bộ, công chức cấp xã, phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Chi bộ phòng CĐS	Tiếp tục triển khai Đào tạo, tập huấn ứng dụng AI, kỹ năng số cho CBCC toàn tỉnh theo chương trình Bình dân học vụ số bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến trên các nền tảng bình dân học vụ số của tỉnh Đồng Nai và của quốc gia tại địa chỉ https://binhdanhocvuso.dongnai.gov.vn/, https://www.binhdanhocvuso.gov.vn/
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Chi bộ phòng CĐS	Tiếp tục triển khai Đào tạo, tập huấn ứng dụng AI, kỹ năng số cho CBCC toàn tỉnh theo chương trình Bình dân học vụ số bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến trên các nền tảng bình dân học vụ số của tỉnh Đồng Nai và của quốc gia tại

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (54 chỉ tiêu)	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Hành động triển khai
					địa chỉ https://binhdanhocvuso.dongnai.gov.vn/, https://www.binhdanhocvuso.gov.vn/
4	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100%	Chi bộ phòng CĐS	Tiếp tục triển khai Đào tạo, tập huấn ứng dụng AI, kỹ năng số cho CBCC toàn tỉnh theo chương trình Bình dân học vụ số bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến trên các nền tảng bình dân học vụ số của tỉnh Đồng Nai và của quốc gia tại địa chỉ https://binhdanhocvuso.dongnai.gov.vn/, https://www.binhdanhocvuso.gov.vn/
5	Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số	%	100%	Chi bộ phòng CĐS	Phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, phối hợp triển khai đào tạo, tập huấn cho khối giáo dục và tổng hợp thống kê báo cáo
6	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	90%	Chi bộ phòng CĐS	Tham mưu các chiến dịch tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng dịch vụ số thiết yếu.
7	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân ≥ 12	Số lượng	trên 01 vạn dân ≥ 12	Chi bộ phòng KHCN	Rà soát, thống kê nhân lực khoa học công nghệ toàn tỉnh; tham mưu chính sách thu hút nhân tài lĩnh vực KHCN
III	**Về Phát triển khoa học, công nghệ (07)**				
1	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ phát triển mới	Doanh nghiệp	≥ 10	Chi bộ phòng KHCN	Hỗ trợ tư vấn hồ sơ, quy trình cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN; triển khai các chính sách ưu đãi đầu tư.
2	Tổ chức khoa học và công nghệ phát triển mới		≥ 10	Chi bộ phòng KHCN	Tham mưu thành lập và thu hút các viện, trung tâm nghiên cứu ngoài công lập hoạt động trên địa bàn.
3	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm	Nhiệm vụ	≥ 08	Chi bộ phòng KHCN	Đôn đốc tiến độ thực hiện các đề tài; tổ chức các hội đồng nghiệm thu đảm bảo chất lượng và đúng thời gian.

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (54 chỉ tiêu)	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Hành động triển khai
	thu				
4	Cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh	Cán bộ	≥ 500	Chi bộ phòng KHCN	Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu cập nhật dữ liệu cán bộ chuyên môn lĩnh vực KHCN.
5	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai mới	Nhiệm vụ	≥ 20	Chi bộ phòng KHCN	Tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp các nhiệm vụ KHCN bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
6	Số bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI)	Bài báo	≥ 55	Chi bộ phòng KHCN	Triển khai cơ chế khen thưởng đối với các tác giả có công bố quốc tế mang địa chỉ tỉnh Đồng Nai.
7	Triển khai Ứng dụng AI, IoT, Big Data… trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Ứng dụng được triển khai	Có	Chi bộ phòng KHCN	Xây dựng các mô hình thí điểm ứng dụng AI, IoT trong giám sát môi trường và đô thị thông minh.
IV	**Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (08)**				
1	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên toàn tỉnh	Doanh nghiệp	≥ 20	Chi bộ phòng ĐMST	Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp, kết nối các quỹ đầu tư mạo hiểm cho các dự án tiềm năng.
2	Vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Đơn vị	≥ 01	Chi bộ phòng ĐMST	Hoàn thiện đề án Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh.
3	Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp	%	≥ 10%	Chi bộ phòng ĐMST	Khảo sát hoạt động ĐMST tại doanh nghiệp; tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về đổi mới công nghệ.

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (54 chỉ tiêu)	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Hành động triển khai
4	Sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sản phẩm	≥ 60	Chi bộ phòng ĐMST	Hỗ trợ quảng bá, kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại cho các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu.
5	Dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh	Dự án	≥ 30	Chi bộ phòng ĐMST	Triển khai các quy định hỗ trợ tài chính trực tiếp cho các dự án đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.
6	Sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh.	Sáng chế	≥ 20	Chi bộ phòng ĐMST	Hướng dẫn, hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ phí đăng ký bảo hộ trong và ngoài nước.
7	Bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo.	Bài báo	≥ 300	Chi bộ phòng ĐMST	Tổng hợp các bài báo trên tạp chí chuyên ngành về các ứng dụng kỹ thuật và giải pháp ĐMST.
8	Sáng kiến trong khu vực công được công nhận.	Sáng kiến	≥ 70	Chi bộ phòng ĐMST	Tham mưu Hội đồng sáng kiến tỉnh đánh giá, công nhận các giải pháp cải cách hành chính và quản lý công.
V	**Về phát triển chuyển đổi số (30)**				
1	Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh	Chỉ số	≥ 0.8	Chi bộ phòng CĐS	Tổng hợp số liệu từ các sở, ngành; tham mưu các giải pháp nâng cao các chỉ số thành phần DTI.
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	90%	Chi bộ phòng CĐS	Chi bộ chỉ đạo việc phối hợp với các bộ phận chuyên môn thuộc VP UBND tỉnh tham mưu văn bản triển khai chương trình/chiến dịch thực hiện giải quyết TTHC phi địa giới theo Kế hoạch hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia 2026

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (54 chỉ tiêu)	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Hành động triển khai
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%.	Chi bộ phòng CĐS	Rà soát và cấu hình 100% các thủ tục thuộc lĩnh vực này lên mức độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"	%	100%.	Chi bộ phòng CĐS	Tuyên truyền và chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích và môi trường mạng.
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%.	Chi bộ phòng CĐS	Đôn đốc các cơ quan thực hiện nghiêm việc quét, lưu trữ hồ sơ điện tử vào kho dữ liệu số của tỉnh.
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.	%	100%.	Chi bộ phòng CĐS	Tối ưu hóa giao diện, đơn giản hóa các bước thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho người dân.
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	95%.	Chi bộ phòng CĐS	Theo dõi tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến hàng ngày, tham mưu giải pháp hỗ trợ người dân nộp hồ sơ qua mạng.
8	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80%	Chi bộ phòng CĐS	Phát huy vai trò các Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ.
9	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	≥ 90%	Chi bộ phòng CĐS	Thực hiện ký số 100% kết quả giải quyết TTHC để trả bản điện tử cho người dân và doanh nghiệp.

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (54 chỉ tiêu)	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Hành động triển khai
10	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%.	Chi bộ phòng CĐS	Kết nối kho dữ liệu kết quả TTHC để người dân không phải nộp lại các giấy tờ đã có trong hệ thống
11	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%	Chi bộ phòng CĐS	Tích hợp đầy đủ các cổng thanh toán trực tuyến (PayGov, ngân hàng...) vào hệ thống một cửa của tỉnh.
12	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	Chi bộ phòng CĐS	Đảm bảo 100% văn bản đi/đến (trừ văn bản mật) được xử lý, ký số hoàn toàn trên hệ thống Quản lý văn bản.
13	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%.	Chi bộ phòng CĐS	Sử dụng hệ thống theo dõi nhiệm vụ để giám sát tiến độ thực hiện của các phòng, đơn vị trực thuộc.
14	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%.	Chi bộ phòng CĐS	Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý nhân sự, tài chính, tài sản và họp không giấy tờ.
15	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80%.	Chi bộ phòng CĐS	Phối hợp với các ngân hàng thúc đẩy thanh toán QR Code, ví điện tử tại các điểm dịch vụ công và cơ sở kinh doanh.
16	Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	%	100%.	Chi bộ phòng CĐS	Thực hiện lộ trình chuyển đổi các máy chủ vật lý tại các cơ quan về Trung tâm dữ liệu tập trung (Cloud).
17	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa & liên thông với Trung ương	%	≥ 60%.	Chi bộ phòng CĐS	Thực hiện số hóa các kho dữ liệu chuyên ngành; kiểm tra tính tương thích để kết nối với các CSDL quốc gia.

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (54 chỉ tiêu)	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Hành động triển khai
18	Tỷ lệ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trục liên thông dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	%	≥ 85%.	Chi bộ phòng CĐS	Quản lý, vận hành Trục liên thông dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đảm bảo thông suốt và an toàn.
19	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	≥ 60%.	Chi bộ phòng CĐS	Triển khai gói hỗ trợ tư vấn và cung cấp các nền tảng số cơ bản (kế toán, bán hàng...) cho doanh nghiệp SME.
20	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	≥ 80%.	Chi bộ phòng CĐS	Phối hợp với Công an tỉnh tuyên truyền, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho người dân.
21	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	≥ 50%	Chi bộ phòng CĐS	Phối hợp với các đơn vị CA cung cấp chữ ký số cá nhân miễn phí hoặc ưu đãi cho người dân.
22	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	≥ 90%	Chi bộ phòng CĐS	Triển khai và hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành dùng chung cho cấp xã.
23	Quy mô kinh tế số/GRDP	%	15-17%	Chi bộ phòng CĐS	hu thập số liệu kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng; tham mưu giải pháp thúc đẩy sản xuất công nghệ số.
24	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%.	Chi bộ phòng CĐS	Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, hội họp và điều hành thông qua các nền tảng số dùng chung.
25	Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	80%.	Chi bộ phòng CĐS	Thực hiện kết nối hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống chuyên ngành của các Bộ, ngành Trung ương.
26	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 95%.	Chi bộ phòng CĐS	Phối hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh thúc đẩy mở tài khoản trực tuyến (eKYC).
27	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	≥ 95%.	Chi bộ phòng CĐS	Phối hợp Sở Y tế đôn đốc việc cập nhật dữ liệu tiêm chủng, khám chữa bệnh vào ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử.

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (54 chỉ tiêu)	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Hành động triển khai
28	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%.	Chi bộ phòng CĐS	Hoàn thiện dữ liệu dân cư để đảm bảo mỗi công dân đều có định danh duy nhất trên môi trường số.
29	Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở theo Kế hoạch	%	100%.	Chi bộ phòng CĐS	Rà soát và công khai các danh mục dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh
30	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	100%.	Chi bộ phòng CĐS	Hướng dẫn các đơn vị xây dựng hồ sơ và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho 100% hệ thống thông tin.

Phụ lục 2

CHI TIẾT PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: -KH/ĐU ngày /01/2026 của Đảng ủy Sở KHCN)

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
1. Xây dựng Chương trình đột phá về phát triển KH, CN, ĐMST và CĐS tỉnh	Xây dựng Chương trình đột phá về phát triển KH, CN, ĐMST và CĐS tỉnh	Chương trình được ban hành	100% mục tiêu, nhiệm vụ hoàn thành	Chi bộ Phòng CĐS	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2026
2. Triển khai Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030	Xây dựng Đề án Chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2025-2030	Đề án được ban hành	Dự thảo ban hành đúng tiến độ	Chi bộ Phòng CĐS	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đã hoàn thành
3. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đồng Nai	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đồng Nai	Cơ chế, chính sách được ban hành	Hỗ trợ tối thiểu 01 trường hợp khởi nghiệp	Chi bộ Phòng ĐMST	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hoàn thành trước 31/12/2026

4. Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhận	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhận	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo ban hành đúng tiến độ	Chi bộ Phòng CĐS	Sở Tài chính	Quý II/2026
5. Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn Đồng Nai	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo ban hành đúng tiến độ	Chi bộ Phòng CĐS	Sở Tài chính	Quý II/2026

6. Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn Đồng Nai	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo ban hành đúng tiến độ	Chi bộ Phòng CĐS	Sở Tài chính	Quý II/2026
7. Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo ban hành đúng tiến độ	Chi bộ Phòng CĐS	Sở Tài chính	Quý II/2026
8. Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số của tỉnh để thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số của tỉnh để thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Đề án được ban hành	Trung tâm được thành lập	Chi bộ Trung tâm KHCN	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III/2026

9. Xây dựng, phê duyệt và triển khai Kiến trúc đô thị thông minh (ICT) phiên bản 2.0	Xây dựng Kiến trúc đô thị thông minh (ICT) phiên bản 2.0	Kiến trúc ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Chi bộ Phòng CĐS (phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở Xây dựng)	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hoàn thành trước 31/12/2026 (phê duyệt Đề án)
10. Xây dựng bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Xây dựng bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp xã	Bộ công cụ được triển khai	100% đơn vị được triển khai bộ công	Chi bộ Phòng CĐS	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2026
11. Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp	Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp	Báo cáo kết quả triển khai	Mạng viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp được triển khai	Chi bộ Phòng CĐS	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý IV/2026
12. Tiếp tục Lập quy hoạch phân khu 1/2000 khu Công nghệ số tập trung Long Thành. Lựa chọn nhà đầu tư khu Công nghệ số tập trung Long Thành; Khu Đổi mới sáng tạo (xã Bình An)	Lập quy hoạch phân khu 1/2000 khu Công nghệ số tập trung Long Thành; Khu Đổi mới sáng tạo (xã Bình An)	Quy hoạch được phê duyệt	Hoàn thành quy hoạch đúng tiến độ	Chi bộ Phòng CĐS Chi bộ phòng ĐMST	Các cơ quan, địa phương	Quý IV/2026

13. Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn thuộc trung ương để quản lý, phát triển	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số	Đề án được ban hành	Dự thảo ban hành đúng tiến độ	Chi bộ Phòng CĐS	Sở Tài chính, Sở Xây dựng	Quý III/2026
14. Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh để phục vụ chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu số	Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh	CSDL các ngành, lĩnh vực được triển khai	100% sở, ban ngành đồng bộ CSDL về IOC	Chi bộ Phòng CĐS	Các sở, ban, ngành	Quý I/2026
15. Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch/Chương trình được triển khai	Dự thảo ban hành đúng thời hạn	Chi bộ Phòng CĐS	Sở Tài chính	Quý I/2026
16. Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về KH, CN, ĐMST và CĐS	Báo cáo kết quả thực hiện	≥ 01 mô hình/sáng kiến được đề xuất, xem xét	Các Chi bộ	Các cơ quan, địa phương	Thường xuyên
17. Duy trì, vận hành ổn định các hệ thống thông tin của tỉnh	Các hệ thống thông tin hoạt động ổn định	Báo cáo kết quả thực hiện, lập danh sách các hệ thống thông tin	Danh mục các hệ thống thông tin của tỉnh vận hành tại Trung tâm dữ liệu tỉnh	Chi bộ Trung tâm KHCN	Các chi bộ, phòng ban liên quan	Báo cáo định kỳ hằng tháng, năm

18. Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo ban hành đúng tiến độ	Chi bộ Phòng ĐMST	Sở Tài chính	Quý IV/2026
19. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai.	Xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo ban hành đúng tiến độ	Chi bộ Phòng KHCN	Sở Tài chính	Quý IV/2026
20. Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo ban hành đúng tiến độ	Chi bộ Phòng KHCN	Sở Tài chính	Quý IV/2026

21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Xây dựng Nghị quyết ban hành tiên, tiêu chí, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo ban hành đúng tiến độ	Chi bộ Phòng ĐMST	Sở Tài chính	Quý IV/2026
22. Theo dõi các nhiệm vụ của các ngành khác tại Phụ lục Kế hoạch 03	Theo dõi các nhiệm vụ của các ngành khác tại Phụ lục Kế hoạch 03	Báo cáo tổng hợp tiến độ toàn tỉnh	Cập nhật kịp thời dữ liệu lên hệ thống	Chi bộ Phòng CĐS	Các chi bộ, phòng ban liên quan	Định kỳ hàng tháng